

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 08 - 4 -2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Tâm

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Phước K, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1998 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, tỉnh Gia Lai; CCCD: 052098005318, cấp ngày 07/7/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước O, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Bích M, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa;

Tiền án:

- Ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai) xử phạt 26 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp hành án phạt tù xong ngày 21/12/2021 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích;

- Ngày 28/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 01/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai ra quyết định thi hành án phạt tù (chưa thi hành án); tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai) xử phạt 05 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, quyết định trả tự do tại phiên tòa.

- Ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai) xử phạt 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án xong ngày 24/01/2017.

- Ngày 31/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai) xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành án xong ngày 12/5/2019; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1- Anh Võ Chí C, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường B, tỉnh Gia Lai.

2- Anh Lê Duy T, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường B, tỉnh Gia Lai.

3- Anh Trần Đình P, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Ngô Thành L, sinh năm 1988 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Khu phố T, xã H, tỉnh Gia Lai.

2- Ông Lê Phước O, sinh năm 1976 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Thôn P, xã H, tỉnh Gia Lai.

3- Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1964 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: F N, tổ C, khu phố D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước K đã tái phạm về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, K đeo khẩu trang màu đen, điều khiển xe mô tô biển số 72H1 - 8491 mang theo 01 kìm cộng lực, 01 áo mưa đến phường B, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản. Khi đến tiệm điện thoại “Chí Cường” của anh Võ Chí C (sinh năm 2001, ở khu phố L, phường B, tỉnh Gia Lai), K thấy không có ai trông coi nên đẩy cửa vào sân, nhặt 01 chiếc áo rồi đi đến cửa sau của tiệm điện thoại. K mở chốt cửa đột nhập vào bên trong, dùng áo che camera, mở khóa lấy 05 điện thoại di động trong tủ trưng bày và 01 điện thoại, 01 máy tính bảng để trên bàn rồi tẩu thoát. Trên đường đi, K vứt bỏ 01 kìm cộng lực, 01 áo mưa và 01 khẩu trang. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/10/2025, K cất giấu 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 ở nhà; đến tiệm điện thoại “Luân A” bán 01 máy tính bảng Ipad và 01 điện thoại Iphone 6 Plus cho ông Ngô Thành L (sinh năm 1988, ở khu phố T, xã H, tỉnh Gia Lai) được 100.000 đồng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 72H1 - 8491 đến bãi đất trống cách tiệm điện thoại “Chí Cường” khoảng 800 mét cất giấu 01 điện thoại Oppo A5S và 01 điện thoại Oppo A31 rồi đem điện thoại Iphone 11 còn lại đến bán cho anh Võ Chí C thì bị anh C phát hiện, báo Công an phường B đến kiểm tra, bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường B, tỉnh Gia Lai: 06 điện thoại và 01 máy tính bảng có tổng giá trị là 10.300.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại 06 điện thoại, 01 máy tính bảng và 01 áo sơ mi cho các chủ sở hữu hợp pháp; hiện còn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 72H1 - 8491 (đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ có tại hồ sơ vụ án). Riêng 01 kìm cộng lực, 01 áo mưa và 01 khẩu trang của Lê Phước K đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu bồi thường; ông Ngô Thành L đã nhận lại số tiền 100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKV6 ngày 26/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố bị cáo Lê Phước K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước K khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, tại tiệm điện thoại “Chí Cường” của anh Võ Chí C, thuộc khu L, phường B, tỉnh Gia Lai không ai trông coi. Bị cáo mở cửa lấy 06 điện thoại

và 01 máy tính bảng trị giá 10.300.000 đồng. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bị hại trình bày: Các bị hại Võ Chí C, Lê Duy T, Trần Đình P đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì khác; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phước K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Gia Lai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng.

+ Về bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu HUANGHE, không rõ số khung, số máy, gắn biển số 72H1-8491 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Gia Lai).

+ Bị cáo Lê Phước K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, tại tiệm điện thoại “Chí Cường” của anh Võ Chí C, bị cáo đã lén lút lấy trộm 06 điện thoại (anh Võ Chí C 05 điện thoại, anh Lê Phước T1 01 điện thoại và anh Trần Đình P 01 máy tính bảng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 10.300.000 đồng. Mặt khác, ngày 28/5/2020, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Gia Lai) xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngày 21/12/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Lê Phước K có 02 tiền án và nhiều lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nên bị cáo có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Toà án kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo có thời gian dài chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử

xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] *Về tổng hợp bản án*: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Gia Lai, xử phạt bị cáo Lê Phước K 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với lần phạm tội này, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/10/2025.

[7] *Về bồi thường thiệt hại*: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72H1-8491, xe kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, loại xe 02 bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu HUANGHE, xe trên đứng tên bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1964, địa chỉ B N, phường P, thị xã B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), số máy 150FMG01309374, số khung HH10001309374. Bà H đã bán cho người khác, bà không có ý kiến, yêu cầu gì cả, bà đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Theo kết luận giám định số 700/KL-KTHS, ngày 17/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, xe mô tô 72H1-8491, kiểu dáng: Honda Dream, màu sơn: Nâu, số khung nguyên thủy là: HH10001309374, số máy: 150FMG01309***, đã bị mài phá không phục hồi được, không xác định được số máy đầy đủ. Xe mô tô trên không hợp pháp, không đủ điều kiện lưu thông, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Gia Lai).

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Phước K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Phước K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Gia Lai; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2025.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ một xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³, nhãn hiệu HUANGHE, không rõ số khung, số máy, gắn biển số 72H1-8491 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Gia Lai).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Phước K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQ THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Hoài Nhơn
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Long Nhiên